

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
MST: 0300481551

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: HH/SC-MKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2019

Về việc công bố thông tin theo Nghị
định 81 của Chính phủ theo Phụ lục V và
VIII.

Kính gửi: Bộ phận City web - Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công
bố thông tin của các doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Thông báo số 23/TB-HĐTV ngày 19/6/2019 về kết luận của Hội đồng thành
viên Tổng Công ty về công bố thông tin theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP tại phụ lục V và
phụ lục VIII năm 2019.

Tổng công ty công bố các nội dung như sau:

1. Phụ lục V – Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh
doanh năm 2018 và ba (03) năm gần nhất (*Đính kèm*);
2. Phụ lục VIII – Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp
năm 2018 (*Đính kèm*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, MKT(01b).Phg.2b.

TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ TRỌNG TIẾN



PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ (03) NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

BIỂU SỐ 1.1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG
CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN – TNHH MTV
(CÔNG TY MẸ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.894	6.578	5.192	6.018
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	413	640	515	367
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	416	550	396	382
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	1.376	1.376	1.303	1.306
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	280,87	267,02	195,72	137,89
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	5,58	6,24	6,09	3,24
b)	- Quỹ thù lao	Tỷ đồng	0,421	0,474	0,235	0,055
c)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	274,87	260,31	189,39	134,59

BIỂU SỐ 1.2
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN – TNHH MTV
(HỢP NHẤT)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.339	7.176	5.733	6.329
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	776	919	604	478
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	574	752	591	503

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình, thiết bị	Tổng mức đầu tư	Tiến độ thực hiện đến tháng 5/2018
1	Dự án xây dựng nhà xưởng và showroom ô tô Toyota - chi nhánh TTSAMCO	67.716	Nghiệm thu, quyết toán
2	Dự án mở rộng Nhà máy sản xuất xe chuyên dùng	67.638	Nghiệm thu, quyết toán
3	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà ga BXMD mới	773.570	Đang triển khai tất cả các gói thầu
4	Dự án xây dựng nhà trung bày ô tô và bảo trì bảo dưỡng xe TBTC 2	76.121	Đang triển khai tất cả các gói thầu

c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Các việc làm được:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng bộ Tổng công ty, lãnh đạo Tổng công ty đã chỉ đạo triển khai thực hiện giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra như sau:

BS-MK08c

- Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó trong sản xuất kinh doanh khi đối mặt với khó khăn về chính sách, biến động của thị trường.
- Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, các đoàn giám sát của Thành phố. Thực hiện khắc phục nghiêm túc các yêu cầu theo kết luận của Thanh tra TP.
- Triển khai thực hiện, báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng hạn cho UBND, các Sở ban ngành Thành phố, các đoàn giám sát của HĐND, UBND Thành phố..
- Thực hiện tốt công tác vận tải hành khách phục vụ nhân dân, đảm bảo an toàn an ninh trong các dịp Lễ Tết.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động – môi trường, phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt; Đảm bảo xử lý môi trường tuân theo các quy định pháp luật.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo, đặc biệt đào tạo cán bộ trẻ và cán bộ trong quy hoạch. Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các lớp đào tạo nội bộ, luân chuyển cán bộ.
- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ và Thỏa ước lao động tập thể, công tác chăm lo cho người lao động được chú trọng.

Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những việc làm được, hoạt động của Tổng Công ty còn tồn tại những khó khăn hạn chế do các nguyên nhân như sau:

- Tác động của các quy định chính sách nhà nước đối với lĩnh vực sản xuất lắp ráp, kinh doanh ô tô như: Quy định về áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 4, Nghị định 116/2017/NĐ-CP gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, lắp ráp và kinh doanh ô tô các loại.
- Việc phát triển dòng sản phẩm xe buýt xanh sử dụng khí CNG tại TPHCM gặp nhiều trở ngại do hệ thống hạ tầng cung cấp nhiên liệu chưa phát triển đồng bộ, quy chế chính sách cho vận hành xe buýt công cộng, đặc biệt là xe buýt CNG còn nhiều bất cập.
- Nguồn vốn của Tổng Công ty còn hạn chế chưa đáp ứng được cho việc triển khai thực hiện đồng thời nhiều dự án trọng điểm và các dự án có quy mô lớn.

38
 CÔNG
 KH
 NG V
 G
 H
 ANH
 H

- Tình trạng xe trá hình, bến lậu vẫn còn hoạt động công khai trong trung tâm thành phố chưa được chấn chỉnh, khắc phục gây ảnh hưởng đến quản lý và điều hành hoạt động tại các bến xe.
- Ở lĩnh vực vận tải biển & logistic, sự hạn chế về mặt bằng kho bãi, cơ sở vật chất, kết nối hạ tầng với bên ngoài, trang thiết bị và phương tiện cũ... giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con:

- Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.

1. Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé (100%)
2. Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông (100%)
3. Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn (51%)
4. Công ty CP Bến xe Miền Tây (51%)
5. Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (51%)
6. Công ty CP Cảng Tôn Thất Thuyết (76,73%)
7. Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines (51%)

- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này (***Đính kèm biểu số 2***)

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này (***Đính kèm biểu số 3***)





BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẴM CỔ PHẦN CHI PHỐI

T T	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
A	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)			448			318.46						-
1	Cty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	246	100%	246	246	100%	246	246	100%	246	246	100%	246
2	Cty TNHH MTV Bến Xe Miền Đông	72	100%	72	72	100%	72	72	100%	72	72	100%	72
B	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối(cấp 2)												
1	Cty CP Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn	16	51%	8,16	50	51%	25,5	50	51%	25,5	50	51%	25,5
2	Cty CP Bến Xe Miền Tây	25	51%	12,75	25	51%	12,75	25	51%	12,75	25	51%	12,75
3	Cty CP Cảng Tôn Thất Thuyết	5	76,73%	3,837	5	76,73%	3,837	5	76,73%	3,837	5	76,73%	3,837
4	Cty CP Vận Tải Biển Sài Gòn	144	51%	81,289	144	51%	81,289	144	51%	81,289	144	51%	81,289
5	Cty TNHH Vận tải Kumho Samco Busline	115	51%	58,314	184	51%	93,936	184	51%	93,936	184	51%	93,936



BIỂU SỐ 3
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NĂM TRÊN
50% VỐN ĐIỀU LỆ

Đơn vị tính: triệu đồng

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông			
Tổng doanh thu	193.902	202.726	210.629
Lợi nhuận trước thuế	103.242	79.186	99.721
Nộp ngân sách	40.520	29.858	48.998
Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé			
Tổng doanh thu	441.834	407.914	439.628
Lợi nhuận trước thuế	113.048	118.375	130.023
Nộp ngân sách	63.984	85.650	79.934
Công ty Cổ phần Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn			
Tổng doanh thu	35.423	40.882	51.021
Lợi nhuận trước thuế	9.594	15.420	25.506
Nộp ngân sách	7.508	7.998	9.451
Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây			
Tổng doanh thu	131.642	144.284	153.373
Lợi nhuận trước thuế	70.224	77.672	83.280
Nộp ngân sách	27.554	29.858	32.255
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines			
Tổng doanh thu	272.217	347.810	373.674
Lợi nhuận trước thuế	44.557	55.047	34.935
Nộp ngân sách	15.659	18.230	18.422
Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Sài Gòn			
Tổng doanh thu	82.635	112.456	99.307
Lợi nhuận trước thuế	16.961	44.245	22.543
Nộp ngân sách	9.681	12.024	16.645
Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết			
Tổng doanh thu	76.442	87.202	106.738
Lợi nhuận trước thuế	3.616	3.245	3.462
Nộp ngân sách	3.239	2.887	3.038

Ghi chú:

- Số liệu năm 2016, 2018 lấy từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Số liệu năm 2017 lấy từ Báo cáo tài chính điều chỉnh theo Biên bản của Kiểm toán nhà nước năm 2017.

BS-MK08c



PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP NĂM 2018

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP NĂM 2018

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	Nguyễn Hồng Anh	1961	Chủ tịch Hội đồng Thành viên		Chuyên trách	Kỹ sư Cơ khí Nông nghiệp	Quản lý dự án Quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Giám đốc Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn; - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV (SAMCO) - Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO, Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty - Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty SAMCO, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty 	Lãnh đạo và quản lý hoạt động chung Tổng Công ty
2	Lê Quang	1959	Thành viên Hội		Chuyên	Cử nhân Kinh tế	Quản lý tài	- Trưởng Phòng Kinh doanh Đầu tư, Công ty Cơ khí Ô tô	Lãnh đạo hoạt động tái cơ cấu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
	Định		đồng thành viên chuyên trách <i>(Thời gian giữ chức vụ từ ngày 24/9/2018)</i>		trách	Công nghiệp	chính Cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp	Sài Gòn; – Kế toán Trưởng Tổng Công ty SAMCO; – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty SAMCO; – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO, UV Ban Thường vụ Đảng Ủy Tổng Công ty; – Thành viên Hội đồng Thành viên Chuyên trách	doanh nghiệp, CPH doanh nghiệp, Tài chính
3	Trần Thị Ngọc Phương	1975	Thành viên Hội đồng thành viên		Chuyên trách	Cử nhân Kế toán	Quản lý, kiểm soát tài chính	– Kiểm soát viên Tổng Công ty; – Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty; – Thành viên HĐQT chuyên trách Tổng Công ty.	Kiểm soát, đánh giá tình hình thực hiện chi đạo của Hội đồng thành viên Tổng Công ty của các đơn vị trực thuộc.
II. Ban Tổng giám đốc									
4	Trần Quốc Toàn	1963	Tổng Giám đốc		Thành viên	Thạc sĩ Quản trị chất	Quản lý điều hành hoạt	– Quản đốc phân xưởng SAMCO;	Quản lý điều hành hoạt động

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
			Tổng Công ty		HDTV không chuyên trách	lượng và Hiệu quả kinh doanh Kỹ sư Ô tô Máy kéo Cử nhân Quản trị kinh doanh	động sản xuất, kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng Kinh doanh và Đầu Tư, Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn; - Phó Giám đốc Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn; - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO; - Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO, Phó Bí thư Đảng Ủy Tổng Công ty. 	sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty
5	Hồ Trọng Tiến	1970	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Thạc sĩ quản lý sản xuất Kỹ sư Cơ khí Động lực	Quản lý điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ cơ khí ô tô.	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Phòng Dịch vụ Xí nghiệp Toyota Bến Thành; - Phó Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc; - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO, UV thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty, Bí thư Đảng ủy Cơ quan. 	Lãnh đạo và quản lý lĩnh vực sản xuất và thương mại, dịch vụ của Tổng Công ty
6	Lê Văn Pha	1960	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Tiến sĩ Cơ học đất-Cơ học nền móng -	Quản lý dự án, đầu tư xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật Vật tư Công ty Xây lắp Hóa chất Miền Nam - Giám đốc ban Quản lý Dự 	Lãnh đạo và quản lý trong lĩnh vực đầu tư phát triển các dự

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
						Công trình ngầm Thạc sĩ Địa Kỹ thuật xây dựng Cử nhân Quản trị kinh doanh		án Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 5 – Phó Giám đốc Công ty Quản lý và Phân phối nhà Quận 5 – Trưởng phòng Quản lý Đô thị Quận 5 – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO.	án trọng điểm của Tổng Công ty.
7	Nguyễn Ngọc Linh	1963	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Tiến sĩ Động cơ	Quản lý điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ cơ khí ô tô.	– Trưởng xưởng Xí nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Ô tô Isamco – Phó giám đốc Xí nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Ô tô Isamco – Giám đốc Xí nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Ô tô (Isamco) – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.	Lãnh đạo và quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, các đơn vị kinh doanh thương mại, sản xuất cơ khí ô tô.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
8	Tăng Thị Thu Lý	1968	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ Cử nhân Luật Kinh tế	Quản lý hoạt động kinh doanh, Marketing, hoạt động vận tải	<ul style="list-style-type: none"> – Giám đốc Marketing Tổng Công ty SAMCO – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO, UV BCH Đảng bộ Tổng Công ty, Chủ tịch Công đoàn Văn phòng Tổng Công ty. 	Lãnh đạo và quản lý lĩnh vực Marketing, vận tải và hoạt động liên doanh, liên kết của Tổng Công ty.
9	Lê Quang Định	1959	Phó Tổng Giám đốc <i>(Thời gian giữ chức vụ đến ngày 24/9/2018)</i>		Chuyên trách	Cử nhân Kinh tế Công nghiệp	Quản lý tài chính Cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Trưởng Phòng Kinh doanh Đầu tư, Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn; – Kế toán Trưởng Tổng Công ty SAMCO; – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty SAMCO; – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO, UV Ban Thường vụ Đảng Ủy Tổng Công ty; 	Lãnh đạo hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp, CPH doanh nghiệp, Tài chính
IV. Kế toán trưởng									
10	Phạm Hoàng Hiệp	1979	Giám đốc Tài chính Tổng		Chuyên trách	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Kế	Quản lý tài chính	<ul style="list-style-type: none"> – Phó Giám đốc Tài chính Tổng Công ty SAMCO; – Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng Tổng Công ty 	Phụ trách quản lý hoạt động phòng Tài chính kế toán Tổng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
			Công ty			toán		SAMCO.	Công ty. Tham mưu và đề xuất lĩnh vực đầu tư tài chính của TCT tại các đơn vị có vốn góp của TCT.

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Đoàn Thị Thanh Nga	1982	Kiểm soát viên Tổng Công ty
2	Võ Thị Thanh Thủy	1977	Kiểm soát viên Tổng Công ty (giữ chức vụ đến ngày 16/7/2018)
3	Võ Ngọc Thủy	1977	Kiểm soát viên Tổng Công ty (giữ chức vụ từ ngày 16/7/2018)

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ		Thu nhập (triệu đồng)			
		Điều hành	Hội đồng thành viên	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng Cộng
1	Nguyễn Hồng Anh		Chủ tịch HĐQT	517.905	0	43.159	561.064
2	Trần Quốc Toàn	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT	517.905	118.428	53.028	689.361
3	Lê Quang Định		Thành viên HĐQT	150.846	0	12.571	163.417
4	Trần Thị Ngọc Phương		Thành viên HĐQT	532.989	0	44.416	577.405
5	Chu Thị Tuyết Hạnh		Thành viên HĐQT		13.817	1.151	14.968
6	Hồ Trọng Tiến	Phó Tổng Giám đốc		603.384	13.817	51.433	668.634
7	Tăng Thị Thu Lý	Phó Tổng Giám đốc		603.384	0	50.282	653.666
8	Nguyễn Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc		603.384	0	50.282	653.666
9	Lê Văn Pha	Phó Tổng Giám đốc		603.384	0	50.282	653.666
10	Lê Quang Định	Phó Tổng Giám đốc		452.538	88.821	45.113	586.472
11	Phạm Hoàng Hiệp	Kế toán trưởng		603.384	0	50.282	653.666

7/5/2024
 CÔNG TY TNHH
 HỮU HẠNH
 CHỨNG
 ĐÓNG CHỮ

TT	Họ và tên	Chức vụ		Thu nhập (triệu đồng)			
		Điều hành	Hội đồng thành viên	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng Cộng
12	Võ Thị Thanh Thủy	Kiểm soát viên chuyên trách		326.833	0	27.236	354.069
13	Đoàn Thị Thanh Nga	Kiểm soát viên chuyên trách		301.692	0	25.141	326.833
14	Võ Ngọc Thủy	Kiểm soát viên chuyên trách		276.551	0	23.046	299.597

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).





II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	6383/QĐ-UBND	09/12/2017	Quyết định Về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018
2	6667/QĐ-UBND	28/12/2017	Quyết định Về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách Thành phố và chương trình công tác của UBND TP năm
3	6591/QĐ-UBND	26/12/2017	Quyết định Về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết theo bảng chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2017 (điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2017) => (TCT SAMCO: công trình chuyển tiếp (vốn ngân sách Thành phố): Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho dự án: xây dựng tuyến Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên tại Dĩ An, Bình Dương, phục vụ xây dựng Bến xe Miền Đông mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương và quận 9)
4	6608/QĐ-UBND	27/12/2017	Quyết định Về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
5	6385/QĐ-UBND	09/12/2017	Quyết định Về thời hạn quyết toán ngân sách các cấp
6	357/QĐ-UBND	15/01/2018	Quyết định Thành lập Tổ Công tác triển khai Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP HCM
7	502/QĐ-UBND	05/02/2018	Quyết định Về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
8	592/QĐ-UBND	08/02/2018	Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn TP HCM
9	574/QĐ-UBND	07/02/2018	Quyết định Về phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính năm 2018 đối với các Cty mẹ, Cty TNHH MTV độc lập do UBND TP quyết định

			thành lập => (TCT có tên trong Danh sách các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố do Chi Cục Tài chính doanh nghiệp thực hiện giám sát tài chính năm 2018)
10	850/QĐ-UBND	8/3/2018	Quyết định Công nhận cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn, an ninh, trật tự" năm 2017 => (TCT có tên trong danh sách đạt tiêu chuẩn, từ số 103 đến số 120)
11	09/2018/QĐ-UBND	15/3/2018	Quyết định Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn TP HCM, có hiệu lực từ 25/3/2018 và thay thế Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND TP HCM
12	1177/QĐ-UBND	28/3/2018	Quyết định Về giao nhiệm vụ tổ chức điều tra doanh nghiệp năm 2018 trên địa bàn TP HCM
13	11/2018/QĐ-UBND	31/3/2018	Quyết định Về ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn TP HCM
14	1370/QĐ-UBND	09/4/2018	Quyết định Về ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 - (Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Cty TNHH có 100% vốn Nhà nước, Cty CP có vốn Nhà nước tham gia)
15	1614/QĐ-UBND	19/4/2018	Quyết định Về giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2018 (Cty mẹ) => (TCT có trách nhiệm triển khai thực hiện các chỉ tiêu và không được điều chỉnh trong năm kế hoạch 2018)
16	1612/QĐ-UBND	19/4/2018	Quyết định Ban hành Danh mục phân công thực hiện Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 29/3/2018 của UBND TP về triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn TP HCM
17	12/2018/QĐ-UBND	27/4/2018	Quyết định Ban hành Quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài
18	16/2018/QĐ-UBND	10/5/2018	Quyết định Ban hành Quy định về quy trình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn TP HCM, có hiệu lực kể từ 20/5/2018
19	2120/QĐ-UBND	17/5/2018	Quyết định Ban hành Kế hoạch phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030
20	2098/QĐ-UBND	16/5/2018	Quyết định Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn TP HCM được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 37/2001/QH10

			có hiệu lực
21	2129/QĐ-UBND	18/5/2019	Quyết định Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn TP HCM
22	18/2018/QĐ-UBND	25/5/2018	Quyết định Ban hành Quy định về quản lý thực hiện Chương trình, Dự án sử dụng vốn đầu tư công của TP HCM => nhận qua mạng
23	2262/QĐ-UBND	29/5/2018	Quyết định Về cử Đoàn doanh nghiệp tham gia tháp tùng Đoàn đại biểu cấp cao Thành phố thăm và làm việc tại Cu Ba, từ 30/5/2018 đến 09/6/2018
24	2437/QĐ-UBND	08/6/2018	Quyết định Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TU ngày 12/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018-2020
25	2444/QĐ-UBND	08/6/2018	Quyết định Công nhận gương điển hình tiên tiến đối với các tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Thành phố giai đoạn 2016-2018
26	2731/QĐ-UBND	02/7/2018	Quyết định Về việc điều chuyển nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước
27	2646/QĐ-UBND	22/6/2018	Quyết định Về giao Kế hoạch phân bổ vốn bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương cho Ngân sách Thành phố kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy năm 2018 của TP HCM
28	24/2018/QĐ-UBND	20/7/2018	Quyết định Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại TP HCM
29	2082/QĐ-HĐXCNSKTP	16/5/2018	Quyết định Về việc công nhận 06 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp Thành phố năm 2017 cho 19 cá nhân (theo danh sách đính kèm) thuộc TCT SAMCO để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng
30	3311/QĐ-UBND	10/8/2018	Quyết định Về bổ nhiệm lại chức vụ Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên TCT Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV đối với Ông Trần Quốc Toán; thời gian giữ chức vụ là 05 năm; Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05/02/2018
31	3782/QĐ-UBND	04/9/2018	Quyết định Về điều chỉnh Quyết định 784/QĐ-UB ngày 26/02/2002 của

			UBND TP về giao đất cho Bến xe Miền Đông tại P.26, Bình Thạnh
32	3287/QĐ-UBND	09/8/2018	Quyết định Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch 198-KH/TU ngày 25/6/2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"
33	4177/QĐ-UBND	24/9/2018	Quyết định Về bổ nhiệm Ông Lê Quang Định, Thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên, giữ chức vụ Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên TCT Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV; thời gian giữ chức vụ cho đến khi có quyết định nghỉ hưu; Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 24/9/2018
34	5086/QĐ-UBND	14/11/2018	Quyết định Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở TP HCM giai đoạn 2016-2025
35	5087/QĐ-UBND	14/11/2018	Quyết định Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở TP HCM giai đoạn 2016-2020
36	5669/QĐ-UBND	10/12/2018	Quyết định Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Sáng tạo TP HCM
37	5941/QĐ-UBND	25/12/2018	Quyết định Về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C (đợt 2/2018)
38	5678/QĐ-UBND	10/12/2018	Quyết định Về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 3 THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY NĂM 2018

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông NGUYỄN HỒNG ANH	Chủ tịch Hội đồng thành viên	31	0	Đang trình chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm lại (từ tháng 11/2018)	100%

2	Ông TRẦN QUỐC TOÀN	Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc	36	01	Bận công tác	97%
3	Ông LÊ QUANG ĐỊNH	Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên	36	01	Bận công tác	97%
4	Bà CHU THỊ TUYẾT HẠNH	Thành viên Hội đồng thành viên	03	02	Miễn nhiệm Thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên theo Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 (02 buổi không tham dự do nghỉ việc riêng được hưởng chế độ theo quy định)	60%
5	Ông HỒ TRỌNG TIẾN	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc	05	0	Miễn nhiệm Thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	100%
6	Bà TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG	Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên	30	01	Được bổ nhiệm theo Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	97%

BIỂU SỐ 4
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY NĂM 2018

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	01/NQ-HĐTV	11/01/2018	Nghị quyết Thông qua kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây
2	02/NQ-HĐTV	11/01/2018	Nghị quyết Thông qua kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Bến Bãi Vận tải Sài Gòn
3	03/NQ-HĐTV	11/01/2018	Nghị quyết Thông qua kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải Biên Sài Gòn
4	04/NQ-HĐTV	11/01/2018	Nghị quyết Thông qua kế hoạch năm 2018 của Công ty TNHH Vận

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			tải Kumhoo Samco Buslines
5	07/NQ-HĐTV	22/01/2018	Nghị quyết Thông qua Kế hoạch năm 2018 của Công ty CP Cảng Tôn Thất Thuyết
6	08/NQ-HĐTV	22/01/2018	Nghị quyết Thông qua Kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2018 - 2020
7	11/NQ-HĐTV	12/02/2018	Nghị quyết Thông qua phương án phân phối lợi nhuận tạm thời năm 2017 của Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông
8	13/NQ-HĐTV	12/02/2018	Nghị quyết Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
9	17/NQ-HĐTV	07/03/2018	Nghị quyết Thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh bảo hiểm vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty
10	27/NQ-HĐTV	30/03/2018	Nghị quyết Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông
11	28/NQ-HĐTV	30/03/2018	Nghị quyết Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
12	29/NQ-HĐTV	10/04/2018	Nghị quyết Thông qua việc phân chia lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH Ô tô Isuzu Việt Nam
13	30/NQ-HĐTV	10/04/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
14	31/NQ-HĐTV	10/04/2018	Nghị quyết Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Công ty mẹ)
15	32/NQ-HĐTV	10/04/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung thỉnh thị biểu quyết của Người đại diện tại Đại hội cổ đông năm 2018 của Công ty CP Hòa Phú
16	33/NQ-HĐTV	19/04/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty CP Cảng Phú Định
17	34/NQ-HĐTV	23/04/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Ô tô An Thái
18	35/NQ-HĐTV	23/04/2018	Nghị quyết Thông qua báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2017 của Tổng Công ty (Công ty mẹ)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
19	36/NQ-HĐTV	23/04/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Vận tải Biển Sài Gòn
20	39/NQ-HĐTV	08/05/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung hợp HĐTV Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam
21	40/NQ-HĐTV	08/05/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung hợp HĐTV Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn
22	41/NQ-HĐTV	08/05/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung hợp biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
23	42/NQ-HĐTV	08/05/2018	Nghị quyết Ban hành Quy định số 01/QyĐ-HĐTV ngày 08/5/2018 về phân công nhiệm vụ của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty
24	43/NQ-HĐTV	15/05/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty CP Đóng tàu An Phú
25	48/NQ-HĐTV	31/05/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung hợp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho
26	49/NQ-HĐTV	31/05/2018	Nghị quyết Thông qua kế hoạch thanh lý năm 2018 Công ty mẹ (bổ sung lần 1)
27	51/NQ-HĐTV	11/06/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Ô tô Isuzu Việt Nam
28	74/NQ-HĐTV	15/08/2018	Nghị quyết Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Cảng Tôn Thất Thuyết
29	79/NQ-HĐTV	15/08/2018	Nghị quyết Thông qua báo cáo rà soát cơ cấu, tổ chức lao động và kế hoạch lao động năm 2018 của Tổng Công ty (Công ty mẹ)
30	80/NQ-HĐTV	15/08/2018	Nghị quyết Thông qua báo cáo Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2018 của Tổng Công ty (Công ty mẹ)
31	88/NQ-HĐTV	01/10/2018	Nghị quyết Thông qua kế hoạch thanh lý năm 2018 Công ty mẹ (bổ sung lần 2)
32	98/NQ-HĐTV	06/12/2018	Nghị quyết Thông qua dự thảo Phương án cơ cấu lại Tổng Công ty giai đoạn 2018 - 2020
33	100/NQ-HĐTV	17/12/2018	Nghị quyết Thông qua dự thảo Phương án tái cơ cấu lại Tổng Công ty giai đoạn 2018-2020

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
34	103/NQ-HĐTV	28/12/2018	Nghị quyết Thông qua nội dung họp Hội đồng quản trị tại Công ty CP BB VT Sài Gòn
II	QUYẾT ĐỊNH		
35	01/QĐ-HĐTV	11/01/2018	Quyết định Về phê duyệt kế hoạch năm 2018 của Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông
36	02/QĐ-HĐTV	11/01/2018	Quyết định Phê duyệt kế hoạch năm 2018 của Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
37	05/QĐ-HĐTV	22/01/2018	Quyết định Về phê duyệt Cẩm nang hoạt động của Người đạo diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng Công ty đầu tư vào doanh nghiệp
38	08/QĐ-HĐTV	12/02/2018	Quyết định Về điều chỉnh Quy chế xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương Tổng Công ty (Công ty mẹ)
39	09/QĐ-HĐTV	12/02/2018	Quyết định Phê duyệt kế hoạch thanh lý tài sản cố định năm 2018 Công ty mẹ
40	10/QĐ-HĐTV	12/02/2018	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
41	39/QĐ-HĐTV	10/04/2018	Quyết định Ban hành Quy chế về quản lý đầu tư của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV
42	40/QĐ-HĐTV	08/05/2018	Quyết định Phân công nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Công ty
43	47/QĐ-HĐTV	14/06/2018	Quyết định Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018 của Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
44	66/QĐ-HĐTV	12/07/2018	Quyết định Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018 của Công ty mẹ
45	67/QĐ-HĐTV	19/07/2018	Quyết định Về việc giao quản lý và sử dụng nhà xưởng
46	87/QĐ-HĐTV	18/12/2018	Quyết định Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Bến Xe Miền Đông

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 5 THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2018

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	44/SC-BKS	10/01/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 12 năm 2017
2	61/SC-BKS	17/01/2018	Về việc phê duyệt kế hoạch công tác Ban Kiểm soát năm 2018
3	163/SC-BKS	12/02/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 01 năm 2018
4	206/SC-BKS	12/03/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 02 năm 2018
5	330/SC-BKS	10/04/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 03 năm 2018
6	385A/SC-BKS	24/04/2018	Về việc thẩm định đánh giá xếp loại doanh nghiệp, kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp năm 2017
7	388/SC-BKS	24/04/2018	Về việc báo cáo quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2017 của Tổng Công ty
8	423/SC-BKS	10/05/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 04 năm 2018
9	493/SC-BKS	28/05/2018	Về thẩm định báo cáo tài chính Quý 1 năm 2018 của Công ty mẹ và một số nội dung giám sát khác
10	18/BB-SC	28/05/2018	Biên bản Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2017 Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông
11	24/BB-SC	28/05/2018	Biên bản Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2017 Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
12	547/SC-BKS	11/06/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 05 năm 2018
13	619/SC-BKS	29/06/2018	Về việc báo cáo thực hiện công tác của Ban kiểm soát năm 2017
14	652/SC-BKS	10/07/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 06 năm 2018
15	25/BB-SC	08/08/2018	Biên bản Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2017 Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
16	730/SC-BKS	10/08/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 07 năm 2018

			2018
17	796/SC-BKS	05/09/2018	Về việc báo cáo Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý Tổng Công ty năm 2018
18	800/SC-BKS	05/09/2018	Về việc thẩm định kế hoạch tài chính 2019
19	807/SC-BKS	10/09/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 08 năm 2018
20	817/SC-BKS	12/09/2018	Về thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 của Công ty mẹ và một số nội dung giám sát khác
21	892/SC-BKS	10/10/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 09 năm 2018
22	913/SC-BKS	18/10/2018	Về việc báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư/ đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp
23	972/SC-BKS	9/11/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 10 năm 2018
24	913/SC-BKS	18/10/2018	Về việc sử dụng lao động, phân phối thu nhập, mức lao động thực tế tại Công ty mẹ và 02 Công ty TNHH MTV, thực hiện trong tháng 11 năm 2018
25	1081/SC-BKS	20/12/2018	Về việc thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng năm 2018 tại công ty mẹ và một số nội dung giám sát
26	1094/SC-BKS	28/12/2018	Về việc phê duyệt kế hoạch chương trình công tác năm 2019

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6
THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN NĂM 2018

TT	Bên liên quan (2)	Nội dung giao dịch (3)	Giá trị giao dịch (4)
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiên	Hợp đồng tín dụng 432/2012/HĐTD	44.865.239.385
		HĐTD Số 139/HĐTD/VTB-VCB-SAMCO	135.350.112.000